|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

# LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

**Ngành đào tạo: Đại học Luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640/QĐ-ĐHTB, ngày 14/12/2019)*

# 1. Tên học phần: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Mã HP: 0101002707

**2. Số tín chỉ:** 3 (3, 0, 6)

**3. Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết

+ Lý thuyết/Thực hành/: 35 tiết

+ Seminar/Bài tập: 7 tiết

+ Kiểm tra: 3 tiết: Số bài kiểm tra định kỳ: 01bài

- Tự học: 90 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Đã học học phần Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật Thương mại 1; Luật Thương 2; Luật Dân sự 1; Luật Dân sự 2.

**6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

***6.1.******Về kiến thức*:**

- Hiểu được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD;

- Hiểu được các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ NTD, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với NTD;

- Hiểu được các chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ NTD và phương thức giải quyết tranh chấp giữa NTD và thương nhân.

***6.2. Về kỹ năng:***

***-*** Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tìm kiếm, kĩ năng tổng hợp các quy định của pháp luật bảo vệ NTD để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trên thực tế;

***-*** Hình thành và phát triển kĩ năng so sánh, bình luận đánh giá các vẫn đề của pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD;

***-*** Có khả năng vận dụng các quy định của pháp luật về bảo vệ NTD để có thể đưa ra các phương hướng giải quyết tranh chấp và cách thức bảo vệ quyền và lợi ích của NTD;

***-*** Có kĩ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng.

***6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:***

***-*** Tích cực nâng cao trình độ nhận thức và việc hiểu biết nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho NTD;

- Đảm bảo cho học viên tự tin trước những vấn đề pháp lí phát sinh liên quan đến việc bảo vệ người tiêu dùng;

- Khách quan hơn đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể kinh doanh trên thị trường, cũng như trách nhiệm của các thương nhân đối với NTD.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Luật bảo vệ NTD là môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về  bảo vệ quyền lợi NTD.

Môn học Luật bảo vệ NTD nghiên cứu 5 nội dung sau:

(1) Những vấn đề lí luận về bảo vệ NTD và pháp luật bảo vệ NTD; (2) Các thiết chế bảo vệ quyền lợi NTD;

(3) Trách nhiệm của tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hoá dịch vụ đối với NTD;

(4) Chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ NTD;

(5) Phương thức giải quyết tranh chấp giữa NTD với thương nhân.

Môn học được thiết kế dành riêng cho sinh viên mã ngành luật kinh tế, sau khi sinh viên đã hoàn thành các môn học tiên quyết.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Tham dự học, thảo luận, kiểm tra, thi kết thúc học phần theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Thái Bình;

- Dự lớp: trên 80%.

- Tham gia đầy đủ: 02 bài kiểm tra, 01 thi kết thúc học phần

- Tự học: 90 tiết

- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

**9. Tài liệu học tập:**

**- Giáo trình chính**:

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

(2) TS. Nguyễn Thị Vân Anh (2012), TS. Nguyễn Văn Cương (đồng chủ biên), *Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**- Tài liệu khác:**

(3)Nguyễn Thị Vân Anh (chủ biên), *Vai trò của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.

(4)Tập thể tác giả*, Những quy định pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.

(5)Béatrice Lamarthe, *Quy định về bảo vệ người tiêu dùng của Liên minh châu Âu*, Documentation Française, Paris, 2001.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

***10.1. Tiêu chí đánh giá:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số** | **Ghi chú** |
| **1** | Điểm đánh giá giảng viên: | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10% |  |
| **2** | Điểm kiểm tra định kỳ | - 3 bài kiểm tra | 30 % |  |
| **3** | Thi kết thúc học phần | - 01 bài thi | 60 % | Thi: viết  Thời gian thi 60p |

***10.2. Cách tính điểm:***

**11. Thang điểm**: Theo qui chế tín chỉ

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG** | **TÊN CHƯƠNG** | **LÝ THUYẾT**  **(tiết)** | **Thực hành**  **(tiết)** | **Kiểm tra**  **(tiết)** |
| 1 | Những vấn đề lí luận về bảo vệ NTD và pháp luật bảo vệ NTD | 7 | 1 |  |
| 2 | Các thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ NTD ở Việt Nam | 7 | 2 | 1 |
| 3 | Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với NTD | 7 | 1 |  |
| 4 | Chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ NTD | 7 | 2 | 2 |
| 5 | Phương thức giải quyết tranh chấp giữa NTD với tổ chức, cá nhân kinh doanh | 7 | 1 |  |
| **Tổng cộng:** 45 | | 35 | 7 | 3 |

**13. Hình thức và nội dung từng tuần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức TC dạy học** | **Nội dung** | **Thời gian**  **(tiết)** | **Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | Giới thiệu về:  - Tổng quan về bảo vệ NTD.  - Khái niệm, đặc điểm của NTD.  - Khái niệm, đặc điểm của PL bảo vệ NTD.  - Khái quát pháp luật về bảo vệ NTD Việt Nam | 3 | *\* Đọc:*  - Chương I Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Chính sách bảo vệ NTD.  - Quá trình phát triển của pháp luật bảo vệ NTD trên thế giới và ở Việt Nam.  - Nguồn của pháp luật bảo vệ NTD ở Việt Nam. | 3 | *\* Đọc:*  - Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Khái niệm, đặc điểm, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với NTD.  - Nội dung trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với NTD theo quy định của pháp luật. | 3 | *\* Đọc:*  - Chương III Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với NTD.  - Pháp luật về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với NTD ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam. | 2 | *\* Đọc:*  - Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan. |  |  |
| Seminar | Các nội dung thuộc vấn đề 2 | 1 |  |  |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | - Khái quát về thiết chế bảo vệ NTD. | 3 | *\* Đọc:*  *-* Chương II Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | - Các thiết chế bảo vệ NTD ở Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của từng thiết chế trong bảo vệ NTD. | 3 | *\* Đọc:*  *-* Chương II Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018.  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | Khái niệm, đặc điểm của chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ NTD. | 2 |  |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài kiểm tra số 01 | 1 |  |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | - Các loại chế tài xử lí đối với hành vi vi pháp luật bảo vệ NTD. | 3 | *\* Đọc:*  - Chương IV Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018  - Luật bảo vệ người tiêu dùng 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành.  - Luật xử lí vi phạm hành chính năm 2012. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | - Chế tài xử lí đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ NTD.  - Tìm hiểu hệ thống các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ NTD. | 3 | *\* Đọc:*  Các văn bản pháp luật có liên quan. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| Seminar | Các nội dung liên quan thuộc vấn đề 3+4 | 3 | *\* Đọc:*  - Chương II, IV Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018  - Luật bảo vệ người tiêu dùng 2010 và văn bản hướng dẫn thi hành.  - Luật xử lí vi phạm hành chính năm 2012. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | * Khái niệm, đặc điểm tranh chấp giữa NTD với tổ chức, cá nhân kinh doanh | 3 | *\* Đọc:*  *-* Chương V, Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | * Các hình thức giải quyết tranh chấp giữa NTD và tổ chức, cá nhân kinh doanh. | 3 | *\* Đọc:*  *-* Chương V, Giáo trình luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2018. |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | - Vai trò của tổ chức bảo vệ NTD trong việc khởi kiện ra toà án tranh chấp giữa NTD và thương nhân. | 2 | *\* Đọc:*  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản có liên quan.  - Luật thi hành án dân sự 2008, 2014 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| Lí thuyết | - Cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. | 2 | *\* Đọc:*  - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản có liên quan.  - Luật thi hành án dân sự 2008, 2014 |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Kiểm tra bài số 2 | 2 |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| Seminar 1 | Thảo luận các nội dung thuộc vấn đề 5 | 1 giờ TC | - Luật bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 và các văn bản có liên quan. |  |
| Seminar 2 | 1 giờ TC |  |
| Tự học |  | 6 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  ***(Đã ký)***  ***Nguyễn Đức Long*** |  | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  ***(Đã ký)***  ***Nguyễn Đức Long*** |